

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam là tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, được xếp hạng đặc biệt theo Quyết định 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Viện Khoa học Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam.

2. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện) có chức năng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng; phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; hội nhập và hợp tác quốc tế về: tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp dịch vụ công, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ khác theo chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

3. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

5. Viện có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

6. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam Academy for Water Resources (viết tắt là VAWR).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ phê duyệt chiến lược phát triển Viện; kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; sản xuất, kinh doanh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học và công nghệ) thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện. Tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Cung cấp luận cứ khoa học, các công cụ và giải pháp kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật và chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

4. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về:

a) Quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; quan trắc, giám sát, dự báo nguồn nước; điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số; xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu thủy văn thuộc nhiệm vụ của Viện;

b) Các giải pháp ứng phó, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển, sụt, lún đất, sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ; ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý nước biển thành nước ngọt; giải pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất;

c) Sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xử lý nước thải, cải tạo, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; giải pháp phát triển nguồn nước, bảo vệ nguồn sinh thủy;

d) Vận hành điều tiết hồ chứa, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước; kiểm soát nguồn nước, tạo nguồn, tích trữ nước và xây dựng mạng lưới liên kết, chuyển nước; chế tạo thiết bị, công nghệ sử dụng nước tiết kiệm; cải tiến, đổi mới, nâng cấp thiết bị sử dụng nước;

đ) Các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ để bảo đảm an ninh nguồn nước và điều tra cơ bản về tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, phát triển nguồn nước; hạch toán tài nguyên nước; xây dựng bộ chỉ số quốc gia về an ninh nguồn nước;

e) Dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, số lượng, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và tác động phát triển trên lưu vực sông để phục vụ hoạt động thủy lợi;

g) Cấp nước, tưới, tiêu, cải tạo đất và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối; cho sinh hoạt và các ngành kinh tế khác; ứng dụng công nghệ tiên tiến để tiết kiệm và tái sử dụng nước;

h) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình đê điều và phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và hệ sinh thái nước; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước;

i) Động lực học sông, biển, thủy lực công trình; chỉnh trị sông, bảo vệ bờ biển và hải đảo;

k) Công nghệ xây dựng và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy sản, biển, đê điều, phòng, chống thiên tai và công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường khác;

l) Vật liệu xây dựng, địa chất công trình, địa chất thủy văn;

m) Thiết bị cơ điện, quan trắc giám sát chuyên dùng, cơ giới thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và môi trường;

n) Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

o) Kinh tế, chính sách, thể chế quản lý tổng hợp tài nguyên nước, quản lý khai thác, vận hành, bảo trì công trình phục vụ nông nghiệp, nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

p) Xã hội hóa và phát triển cộng đồng; huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội; nâng cao năng lực cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức dùng nước và cộng đồng trong quản lý tài nguyên nước, hạ tầng nông nghiệp, môi trường, kinh tế, sinh kế nông thôn và thích ứng biến đổi khí hậu;

q) Công nghệ thông tin và tự động hoá; cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số; hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, thủy lợi;

r) Phòng trừ mối và sinh vật có hại; giải pháp sinh thái bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và các công trình xây dựng; trồng cây chắn sóng, chắn cát bảo vệ đê biển và dải đất liền ven biển;

s) Phương pháp không phá hủy trong khảo sát, thăm dò ẩn họa công trình, kiểm định, đánh giá an toàn công trình và đánh giá cấu trúc địa tầng công trình;

t) Kỹ thuật biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

u) Công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS); hoạt động đo đạc và bản đồ;

v) Ứng dụng năng lượng tái tạo trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu, dự tính, dự báo trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, nông thôn thuộc nhiệm vụ của Viện.

6. Ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu và quản lý của Viện; các giải pháp đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

a) Đào tạo sau đại học, tham gia đào tạo đại học, đào tạo nghề theo quy định của pháp luật;

b) Bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

8. Hội nhập và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trao đổi chuyên gia và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch, diễn đàn hợp tác quốc tế trong chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

9. Cung cấp và tổ chức triển khai các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, nông thôn thuộc nhiệm vụ của Viện.

10. Tư vấn, dịch vụ về khoa học và công nghệ và dịch vụ khác về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện khi đáp ứng năng lực hoạt động theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan:

a) Tư vấn, đầu tư và xây dựng các công trình hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình công nghiệp năng lượng; công trình giao thông; công trình nhà dân dụng; công trình nhà công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình phòng, chống thiên tai; công trình bờ biển:

- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, chủ trương đầu tư, nghiên cứu khả thi, kinh tế - kỹ thuật; khảo sát, thẩm tra khảo sát về địa hình, địa chất, thủy văn, hải văn, bùn cát; cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ; thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát công tác xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; định giá xây dựng; lập mô hình phân tích công trình BIM; tư vấn quản lý dự án;

- Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc và giám sát môi trường; thí nghiệm mô hình vật lý; thí nghiệm chuyên ngành (vật liệu, kết cấu, nền móng, địa kỹ thuật, môi trường);

- Kiểm định chất lượng công trình; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng xây dựng công trình, vật liệu xây dựng; tư vấn quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

b) Tính toán thủy lực, thủy hải văn, thủy văn công trình, sông ngòi, cửa sông, ven biển và hải đảo;

c) Tư vấn chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách và công cụ kinh tế trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước, hạ tầng nông nghiệp, môi trường; tư vấn giá, phí và cơ chế tài chính; tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức kinh tế – kỹ thuật; mô hình tổ chức quản lý, phân cấp, quản trị, kinh tế tập thể và tổ chức dùng nước; quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì công trình; quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường nước; chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát; mô hình sinh kế nông nghiệp nông thôn, phát triển cộng đồng;

d) Hoạt động đo đạc và bản đồ; giải đoán ảnh viễn thám, xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS);

đ) Điều tra cơ bản tài nguyên nước, thủy lợi, nước sạch nông thôn, cấp, thoát nước, công nghiệp năng lượng, bố trí dân cư, phòng, chống thiên tai, khí tượng thủy văn chuyên dùng, địa chất công trình, hệ sinh thái rừng ngập mặn, tài nguyên môi trường biển và hải đảo;

e) Lập, giám sát quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, công nghiệp năng lượng, bố trí dân cư, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, vùng bờ biển và hải đảo, hệ sinh thái tự nhiên các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc;

g) Tư vấn thẩm định thuốc, chế phẩm phòng trừ mối và sinh vật có hại;

h) Tư vấn quản lý tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

11. Tham gia thẩm tra, thẩm định các dự án, công trình quan trọng quốc gia; đánh giá tác động môi trường, môi trường chiến lược, các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của Viện và theo phân công của Bộ trưởng.

12. Liên doanh, liên kết về nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Viện; thương mại hóa các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

13. Xuất bản tạp chí khoa học và các ấn phẩm về kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, môi trường; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

14. Thực hiện đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định và theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

16. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật.

17. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc Viện theo quy định.

2. Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Viện; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban trực thuộc Viện; trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc Viện; xây dựng, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện theo quy định.

3. Phó Giám đốc Viện giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc Viện; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các ban tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Viện

- a) Ban Tổ chức, Hành chính;
- b) Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế;
- c) Ban Tài chính, Kế toán.

2. Các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc Viện

- a) Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển;

- b) Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;
- c) Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên;
- d) Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường;
- đ) Viện Thủy công;
- e) Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi;
- g) Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo;
- h) Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình;
- i) Viện Kỹ thuật Biển;
- k) Viện Kinh tế tài nguyên nước;
- l) Viện Công nghệ số và Đào tạo.

Các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập và hoạt động theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của pháp luật.

Điều 5. Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn và Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi

1. Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn

Giám đốc Viện quyết định thành lập Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho Giám đốc Viện về khoa học và công nghệ, các công việc cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

2. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi là Tạp chí do Viện xuất bản, phát hành theo giấy phép của cấp có thẩm quyền.

Giám đốc Viện bổ nhiệm Tổng Biên tập tạp chí, Phó Tổng Biên tập tạp chí và Hội đồng biên tập tạp chí và Ban biên tập theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 55/2008/QĐ-BNN ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

2. Các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam tiếp tục hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (TMH).

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng